TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 384/2024/QĐ-PT	*Đà Nẵng, ngày 25 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Hội đồng phiên họp phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: ông **Nguyễn Cường**

Các Thẩm phán: ông **Đặng Kim Nhân**

ông **Phùng Anh Dũng**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp: ông **Quách Hoà Bình** - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 29/2024/QĐST-HC ngày 23 tháng 4 năm 2024, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã căn cứ khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật Tố tụng hành chính, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về "*Khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*", giữa:

- Người khởi kiện: Ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1948

Địa chỉ: tổ C, thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1965; địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện Đ, Thành Phố Hà Nội.

- Người bị kiện:

+ Ủy ban nhân dân huyện T

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thăng Bình

Địa chỉ: 282 T, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Bà Phan Thị N – Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Cao Ngọc S - Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Q

Người đại diện hợp pháp: Ông Hồ Quang B - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Q

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Đình L – Phó chủ tịch Thường trực Hội Luật gia tỉnh Q

2. Ông Huỳnh Ngọc S1, sinh năm 1958; địa chỉ: số B N, tổ D, phường A, quận S, Thành phố Đà Nẵng.

3. Bà Trương Thị M (Trương Thị Đ), sinh năm 1925 (đã chết)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Trương Thị M*:*

1. Ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1948; địa chỉ: tổ C, thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

2. Ông Huỳnh Ngọc S1, sinh năm 1958; địa chỉ: B N, tổ D, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Bà Hoàng Thị M1, sinh năm 1962; địa chỉ: F X, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Nam.

4. Ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1967; địa chỉ: D A, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng

5. Ông Huỳnh M2, sinh năm 1947 (đã chết).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh M2*:*

1. Bà Trương Thị N1, sinh năm 1947.

2. Ông Huỳnh C, sinh năm 1977;

3. Bà Huỳnh Thị H1, sinh năm 1985;

4. Bà Huỳnh Thị C1, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Tại Đơn kháng cáo ngày 25 tháng 4 năm 2024, người khởi kiện ông Hoàng Ngọc T kháng cáo đề nghị huỷ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 29/2024/QĐST-HC ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hành chính, giải quyết không đúng quy định pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ông.

XÉT THẤY:

Năm 2019, ông Hoàng Ngọc T có đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện T cấp cho hộ bà Trương Thị Đ (Trương Thị M) đối với thửa đất số 66, tờ bản đồ số 07 tại thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, đã chỉnh lý biến động tặng cho ông Huỳnh Ngọc S1 vào ngày 24/9/2012. Ngày 16/10/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã ban hành Quyết định số 19/2020/QĐST-DS Đình chỉ giải quyết vụ án

dân sự theo đơn khởi kiện của ông Hoàng Ngọc T với lý do nguyên đơn ông Hoàng Ngọc T đã được triệu tập lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Năm 2020, ông Hoàng Ngọc T có đơn kiến nghị đề nghị UBND huyện T cung cấp cho ông G chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính) tại thửa đất số 66, tờ bản đồ số 07, diện tích 965m², mục đích sử dụng: đất ở và vườn đứng tên ông Hoàng Ngọc T, địa chỉ tại thôn H, xã B, huyện T. Trên cơ sở đó, UBND huyện T đã ban hành Công văn số 185/UBND-TNMT (gọi tắt là Công văn số 185) ngày 23/10/20 trả lời nội dung yêu cầu theo đơn của ông Hoàng Ngọc T là không có cơ sở để UBND huyện T cung cấp.

Không đồng ý với nội dung Công văn số 185 của UBND huyện T, ông T đã có đơn khiếu nại đề nghị UBND huyện T hủy Công văn số 185. Ngày 14/5/2021, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 1287/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định số 1287) giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Ngọc T (lần đầu), không chấp nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Hoàng Ngọc T. Sau khi nhận được Quyết định số 1287, ngày 25/5/2021 ông Hoàng Ngọc T có đơn khiếu nại lần hai và được UBND tỉnh Q giải quyết khiếu nại lần hai theo Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 với nội dung không công nhận nội dung khiếu nại của ông Hoàng Ngọc T và giữ nguyên nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu.

Hồ sơ vụ án thể hiện: ông Hoàng Ngọc T đã được UBND tỉnh Q tống đạt Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai thông qua đường Bưu điện, cụ thể là kết quả báo phát của bưu điện thành phố T, tỉnh Quảng Nam (bút lục số 148).

Như vậy, có căn cứ xác định rằng: ông Hoàng Ngọc T đã nhận được, biết được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 555915 do UBND huyện T cấp cho bà Trương Thị Đ (Trương Thị M) đối với thửa đất số 66, tờ bản đồ số 07 tại thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam từ thời điểm mà ông T khởi kiện vụ án dân sự là năm 2019 như đã nêu trên. Sau khi nhận được Quyết định số 1287 của Chủ tịch UBND huyện T (quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu) thì ông T tiếp tục khiếu nại nên được Chủ tịch UBND tỉnh Q giải quyết bằng Quyết định số 2040 (quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu) đồng thời ông T đã nhận và biết được Quyết định số 2040 vào ngày 28/7/2021 thể hiện tại B1 (BL 148). Đến ngày 02/8/2022 ông T mới có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Quyết định 1287 của Chủ tịch UBND huyện T.

Tại điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính quy định:

"2. *Thời hiệu khởi kiện đối với từng trường hợp được quy định như sau:*

a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc;"

"3. Trường hợp đương sự khiếu nại theo đúng quy định của pháp luật đến cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thì thời hiệu khởi kiện được quy định như sau:

a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc quyết định giải quyết khiếu nại lần hai;".

Đối chiếu với quy định nêu trên, thấy rằng, ngày 02/8/2022 ông T khởi kiện các quyết định hành chính khi thời hạn khởi hiệu đã hết, việc ông T khởi kiện hết thời hiệu không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nào làm hạn chế quyền khởi kiện của Ông.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính để đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Ngọc T là có căn cứ, đúng quy định; nên kháng cáo của ông T không có cơ sở để chấp nhận.

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 243 của Luật Tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm 29/2024/QĐST-HC ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2. Về án phí: ông Hoàng Ngọc T là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ III)
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Cường